

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A
TỈNH G**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/HNGĐ-ST
Ngày 05 tháng 11 năm 2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A, TỈNH G**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Đình Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ksor Jă

2. Bà Phan Thị Nhàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hoi - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh G

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh G tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 14/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐST-HNGĐ ngày 21/9/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị K H'Y, sinh năm 1969

Địa chỉ: Bôn R, xã I, thị xã A, tỉnh G. Có mặt

2. Bị đơn: Anh N P, sinh năm 1969

Địa chỉ: Bôn D, phường Đ, thị xã A, tỉnh G. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/3/2018, Bản tự khai ngày 23/3/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị K H'Y trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị và anh N P tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ đầu năm 1994 tại nhà chị ở Bôn R, xã I, thị xã A, tỉnh G, nhưng đến ngày 03/8/2006 chị với anh P mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã I, thị xã A, tỉnh G trên cơ sở tự nguyện. Sau khi đăng ký kết hôn thì giữa chị và anh P phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, nguyên nhân là do anh P không lo làm ăn, cứ về nhà mẹ đẻ uống rượu từ sáng đến khuya mới về, say rượu chửi bới vợ con, gia đình, nhiều lần đập phá tài sản và có lần đe dọa đánh chị. Từ tháng 6/2016 anh P bỏ về

nhà mẹ đẻ sống và sống ly thân với chị đến nay. Nay chị nhận thấy không còn tình cảm với anh P nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh P.

- Về con chung: Chị và anh P có ba con chung là K S, sinh ngày 11/11/1994, K H'L, sinh ngày 25/10/1996 và K Ph, sinh ngày 16/12/2004.

Hiện các cháu S, H'L đã trưởng thành, sống tự lập nên chị không có yêu cầu gì. Riêng cháu Ph hiện đang sống với chị, nguyện vọng của chị là được nuôi cháu Ph và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại Biên bản lấy lời khai ngày 11/5/2018 bị đơn anh N P trình bày:*

Chị K H'Y có yêu cầu ly hôn anh không đồng ý và anh không đến Tòa án làm việc.

Anh P đã được tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng của Tòa án một cách hợp lệ và đã biết việc chị H'Y khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con nhưng anh P không cung cấp bản tự khai, không đến Tòa án để làm việc và không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên tòa, anh P cũng vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do.

** Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh G tại phiên tòa:*

- Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa được thực hiện đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự; Các đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự, không đến Tòa án làm bản tự khai, tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không đến phiên tòa theo Giấy triệu tập.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ hôn nhân: Tuyên xử cho chị K H'Y ly hôn với anh N P.

Về con chung: Giao cháu K Ph, sinh ngày 16/12/2004 cho chị K H'Y trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Ph thành niên đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản: Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội; buộc chị K H'Y phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị K H'Y khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh N P có nơi cư trú tại Bôn D, phường Đ, thị xã A, tỉnh G nên thuộc thẩm quyền giải quyết của của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh G quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh N P không có yêu cầu phản tố đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Bị đơn không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; không nộp chứng cứ gì cho Tòa án. Do đó, căn cứ Điều 91, Điều 96 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập có tại hồ sơ.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Chị K H'Y và anh N P tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ đầu năm 1994 tại nhà chị K H'Y ở Bôn R, xã I, thị xã A, tỉnh G. Đến ngày 03/8/2006 Chị K H'Y và anh N P mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã I, thị xã A, tỉnh G theo Giấy chứng nhận kết hôn số 10, quyển số 01/2006 trên cơ sở tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định Luật hôn nhân và gia đình, được pháp luật công nhận. Sau khi đăng ký kết hôn thì giữa chị H'Y và anh P phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, nguyên nhân là do anh P hay say rượu, về đập phá đồ đạc trong gia đình. Mặc dù đã được thôn trưởng nhiều lần hòa giải nhưng anh P vẫn không thay đổi. Từ tháng 6/2016 anh P bỏ về nhà mẹ đẻ sống và sống ly thân với chị H'Y đến nay. Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H'Y và anh P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; quan hệ vợ chồng giữa chị H'Y và anh P thực sự đã không tồn tại kể từ tháng 6/2016 cho đến nay; Chị H'Y yêu cầu được ly hôn với anh P là có căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Xử cho chị K H'Y được ly hôn với anh N P là hợp lý.

- Về con chung: Chị K H'Y và anh N P có ba con chung là K S, sinh ngày 11/11/1994, K H'L, sinh ngày 25/10/1996 và K Ph, sinh ngày 16/12/2004.

Hiện các cháu S, H'L đã trưởng thành, sống tự lập nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Cháu Ph hiện đang sống với chị H'Y, nguyện vọng của chị H'Y là được nuôi cháu Ph và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Xét cháu Ph từ khi anh P bỏ về nhà mẹ đẻ sống cho đến nay đều do chị H'Y chăm sóc, nuôi dưỡng tốt. Anh P thực sự không quan tâm đến việc nuôi dưỡng, giáo dục con chung từ tháng 6/2016 đến nay. Nguyện vọng của cháu Ph được ở với chị H'Y. Áp dụng khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, giao con chung K Ph, sinh ngày 16/12/2004 cho chị H'Y trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị K H'Y và anh N P không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị K H'Y và anh N P không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị K H'Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 96, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị K H'Y.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị K H'Y ly hôn anh N P

2. Về con chung: Giao con chung K Ph, sinh ngày 16/12/2004 cho chị H'Y trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Ph thành niên (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị K H'Y phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H'Y đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0001864, ngày 20/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A, tỉnh G.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết lên Tòa án nhân dân tỉnh G để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TX A;
- Chi Cục THS DS TX A;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Dương Đình Mạnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Phan Thị Nhân

Ksor Jă

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Đình Mạnh

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Ayun Pa;
- Chi cục THADS thị xã Ayun Pa;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu HS/VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Đình Mạnh

